

VUA MINH MẠNG ĐỌC SÁCH ĐỂ TỰ SỬA MÌNH VÀ RĂN DẠY BÁCH QUAN

LƯƠNG THỊ HẢI VÂN *

Tóm tắt: Đối với vua Minh Mạng, việc đọc sách và khuyến khích bá quan văn võ đọc sách để nâng cao tri thức phục vụ cho công việc chính sự được nhà vua chú trọng và quan tâm. Qua nghiên cứu thơ *ngự chế* do vua Minh Mạng sáng tác, chúng tôi nhận thấy nhà vua nhiều lần làm thơ về vấn đề đọc sách cũng như khuyên răn văn võ bá quan cần chăm chỉ đọc sách, tránh xa vào những thú xa hoa chơi bời. Bởi lẽ theo nhà vua, đọc sách cũng là để biết được cách trị nước an dân, những phép trị nước của người xưa. Vì vậy, tùy từng đối tượng mà nhà vua có cách riêng để khuyên răn họ đọc sách, từ trẻ em, đến sĩ tử, quan lại, hay hoàng thân quốc thích. Đó cũng là niềm mong mỏi của người đứng đầu đất nước đối với việc nâng cao tri thức.

Từ khóa: Đọc sách, vua Minh Mạng, thơ *ngự chế*, giáo hóa.

Abstract: Emperor Minh Mạng always focused and interested in reading books and encouraging his courtiers to read books in order to improve their knowledge to serve political works. Through studying the poetry collection *ngự chế* composed by Emperor Minh Mạng, we found that he wrote many poems about reading books as well as advising his courtiers to read books diligently, stay away from luxurious entertainments. Because according to him, reading books was also to know how to rule the country and people, the rules of governing the country of the ancients. So, depending on the objects, Emperor Minh Mạng had his own way to advise them to read books, from children, to students, mandarins, or even the royals. It was also his wish to improve knowledge.

Keywords: Reading books, Emperor Minh Mạng, poetry collection *ngự chế*, teaching.

1. Mở đầu

Vua Minh Mạng không chỉ là một vị vua giỏi mà còn là một tác gia văn học lớn sáng tác nhiều thơ văn, trong đó nổi tiếng nhất là bộ *Ngự chế thi tập* đồ sộ gồm 6 tập thơ, tổng cộng có 72 quyển, 12 quyển mục lục, 60 quyển chính văn. Hiện nay bản gốc mộc bản của bộ sách này đang được lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia IV - Đà Lạt và bản in ở Viện Nghiên cứu Hán Nôm, 1 bản viết tay lưu giữ ở Thư Viện Quốc gia Việt Nam.

Nội dung trong toàn bộ thi tập rất phong phú, đa dạng, đề cập đến nhiều vấn đề. Vua Thiệu Trị khi viết *bài bạt* cuối sách *Ngự chế thi lục tập* có phân chia thơ của vua cha ra làm 12 nội dung như sau:

1. 敬事郊廟 *Kính sự giao miếu*: Thờ phụng ở Giao miếu.

2. 孝奉慈闈 *Hiếu phụng từ vi*: Hiếu thờ thân mẫu.

3. 惠民憫農 *Huệ dân mẫn nông*: Ban ơn với dân, thương xót nhà nông.

4. 驗晴測雨 *Nghiêm tình trắc vũ*: Chiêm nghiệm đo lường việc mưa việc tạnh.

5. 書雲誌慶表年豐河順之嘉禎 *Thư vân chí khánh biểu niên phong hà thuận chí gia trinh*: Dự đoán thời tiết, ghi mừng được mùa, thời vận tốt đẹp.

6. 制勝籌戎茂北討南征之方略: *Chế thắng trừ hung Bắc thảo Nam chinh chi phương lược*: Trù hoạch việc quân, kế sách Bắc chinh Nam chiến.

7. 美成在久 *Mỹ thành tại cửu*: Tốt đẹp để lại lâu dài.

8. 教思無疆 *Giáo tư vô cương*: Giáo hóa khắp nơi.

9. 堂陛雍容 *Đường bộ thung dung*: Uy nghi nhàn nhã.

10. 宮庭燕暇 *Cung đình yến hạ*: Yên tiệc chốn cung đình.

11. 相得之君臣同德載庚載歌 *Tương đắc chi quân thần đồng đức tải canh tải ca*: Mừng có vua tôi cùng đức cùng nhau xướng họa.

12. 垂慈之父子至情寔彝寔訓 *Thùy từ chi phụ tử chí tình thực di thực huấn*: Thấm tình cha con thực lòng giáo huấn.

Tuy vậy, trong hơn 3.500 bài thơ trong toàn bộ thi tập thật khó để phân chia một cách chi tiết các vấn đề mà vua Minh Mạng đã sáng tác. Trong bài viết này chúng tôi xin được giới thiệu một số bài thơ *ngự chế* về việc đọc sách của vua Minh Mạng lúc sinh thời.

2. Nội dung

2.1. Lời răn dạy của vua Minh Mạng đối với việc chuyên cần đọc sách

Vua Minh Mạng nổi tiếng là người ham học hỏi và chuyên cần đọc sách. Ngay từ lúc nhỏ dưới sự chỉ bảo của thầy Đặng Đức Siêu, nhà vua đã chuyên cần rèn rũa kinh sử. Sau khi lên ngôi, mặc dù công việc chính sự bận rộn, việc phê duyệt tấu chương từ kinh thành và ngoài kinh gửi về đều do đích thân vua tự mình xem xét, nhưng những lúc nhàn rỗi nhà vua còn đọc sách và sáng tác nhiều thơ văn đối liên.

Trong chính sử triều Nguyễn đã ghi lại

nhiều lần nhà vua răn dạy bề tôi phải chăm đọc sách để mở mang kiến thức và học hỏi đạo trị nước có ghi chép trong thư tịch. Vua dụ bày tỏ rằng: “Đạo trị nước chép ở sách vở, không xem rộng xét kỹ không thể biết hết được. Nay thư viện Thanh Hòa chứa nhiều sách lạ bốn phương, bọn khanh lúc rỗi việc mà có chí đọc sách thì mượn mà xem” [1, tập 2].

Không chỉ răn dạy quần thần việc cần phải đọc sách, nhà vua còn quan tâm đến việc học của các hoàng tử. Nhân đó, khi các hoàng tử vào hầu, vua sai Nội các vời trưởng sử các phủ truyền dụ rằng: “Các hoàng tử còn trẻ, các người nên khuyên bảo cho được ngày tháng tiến lên để lòng đọc sách, hơi thấy lười biếng thì phải bảm ngay, nếu không nghe thì đem việc tâu lên, nếu cho là việc ngẫu nhiên thì lỗi không nhỏ đâu” [1, tập 3].

Đối với các Tú tài chưa được bổ nhiệm thì nhà vua cấp cho 2 lạng bạc để về quê quán học tập tiếp để đợi đến khoa thi sau. *Đại Nam thực lục* cho biết nhà vua cho “truyền gọi tú tài ở các khoa từ 40 tuổi trở lên từ các địa phương vào Kinh tất cả 159 người. Vua sai Tham tri bộ Binh là Nguyễn Trung Mậu và Đại lý tự Thiếu khanh Phan Thanh Giản làm chủ khảo, hội với quan ở Quốc Tử Giám sát hạch lại: 7 người dư hạng ưu, được bổ làm huấn đạo, nhưng thực chức giáo thụ; 81 người hạng bình được dùng làm huấn đạo. Các hạng thứ và liệt, quan ở Quảng Bình trở vào Nam, chịu phải làm hành tẩu ở sáu bộ, cấp thêm cho mỗi tháng tiền 1 quan, gạo 1 phương, còn những người quan từ Hà Tĩnh trở ra Bắc thì cho về học tập, và cấp cho mỗi người 2 lạng bạc. Dụ rằng: “Các người nên chăm chỉ đọc sách cho thành tài; để đến kỳ thi có chỗ tuyển dùng, đừng nản vì chuyên này không trúng” [1, tập 4].

Những tường chuyện đọc sách chỉ là dẫn dạy cho các quan văn, nhưng đối với vua

Minh Mạng, quân đội cũng cần phải đọc sách để không được làm càn. Vì vậy nhà vua ban dụ xuống khi đất nước thanh bình thì quân đội cũng nên đọc sách cho biết nhẽ.

“Vua bảo rằng: Hình phạt là việc lớn của nước. Kẻ phạm pháp phải giao cho quan có trách nhiệm xét nghĩ mới rõ công bằng. Nay đời thái bình, quân đội cũng nên đọc sách biết lẽ. Mạng người rất quan trọng, há nên coi như cỏ rác, bèn sai đem kẻ ăn trộm giao cho bộ Hình tra trị”. [2]

Đối với các bậc tước công, mặc dù là hoàng thân quốc thích, vua Minh Mạng cũng khuyên răn nên lưu tâm đọc sách không nên chơi bời quá chớn nơi phố phường: *“Vua ngự điện Văn Minh, cho triệu các tước công đến bảo rằng: lũ người nay đã trưởng thành, ban cho nhà vườn để làm chỗ ngày rỗi nghỉ ngơi đọc sách. Nên lưu tâm bút mực cho việc học được tấn tới. Còn như việc cưỡi ngựa che lọng ra phố phường, chơi bời xóm yên hoa¹ ở thành thị, đều không nên cả”.* [2]

Vua Minh Mạng cho rằng đọc sách cũng cần phải biết suy xét cho thấu nghĩa lý, không thể đọc sách mà chỉ biết theo sách. Sách *Đại Nam thực lục* có ghi chép sự kiện vào năm 1833, Ngày Canh Thìn, làm lễ Xuân hương. Hôm ấy, sấm dậy ở phía Nam. Tòa Khâm Thiên Giám đem việc đó tâu lên và dẫn sách *Quản Khuy* nói: *“Sấm mùa xuân dậy ở phương Nam, năm ấy có hạn hán nhỏ”*. Lại nói: *“Mùa xuân, tháng giêng có sấm, thì dân đói”*. Nhờ kiến thức sâu rộng, vua Minh Mạng đã phê phán các quan ở Khâm Thiên Giám khi họ tâu bày không có cơ sở. Vua phê bảo rằng: *“Đất phương Nam không được dày dặn lắm, cho nên dương khí không chứa được nhiều, dễ bốc lên. Mùa đông còn có sấm, nữa là mùa xuân? Và lại, còn mấy ngày nữa đến tiết Kinh chấp, thì ngày hôm nay đã đến thời hậu rồi, còn lấy gì làm lạ nữa? Xưa*

có nói: Trong trăm dặm, chỗ có sấm, chỗ không có sấm, hướng hồ khí hậu phương Nam lại khác hẳn. Chỉ đọc sách cổ, mà không xét đoán theo khí hậu thì chẳng phải sách làm làm các người, mà chính các người tự làm làm mình! Duy khi mùa đông mà rét nhiều thì mùa hè chẳng khỏi nóng nhiều, hoặc đến tháng 5, tháng 6, có hạn hán chút ít, cũng là lẽ thường thôi. Đọc sách quý ở chỗ biết suy xét cho thấu nghĩa lý. Các người kiến thức nông cạn, sao đủ nói điếm hay, điếm dở?”. [1, tập 3]

Như vậy, đối tượng khuyên răn nên chăm chỉ đọc sách của vua Minh Mạng rất rộng, không bị bó hẹp trọng phạm vi hoàng thân quốc thích, đến các hoàng tử, các bậc đại thần, mà mở rộng đến cả đối tượng binh lính. Thông qua đó nhà vua cũng tự khuyên răn bản thân cần phải chăm chỉ đọc sách, trở thành tấm gương cho mọi người noi theo.

Không những đam mê đọc sách, nhà vua còn hết lòng lưu tâm sưu tầm sách cổ của các triều đại trước chuyển về Kinh thành, phục vụ cho việc nghiên cứu, học tập của các sĩ tử trong Quốc Tử Giám. Sách *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* cho biết việc vua Minh Mạng xuống chiếu cho sưu tầm sách vở ở các nơi: *“Minh Mệnh năm thứ 8 (1827) xuống chỉ: Văn Miếu ở Bắc thành, nguyên trữ các bản in ngũ Kinh tứ Thư đại toàn và Võ kinh trực giải. Chuẩn cho sức soạn lấy đủ số. Nếu như bản in bản nào lâu năm một nát, thì khắc bản khác bổ sung vào, đến khi có đoàn thuyền vận tải thì đưa đến kinh giao Quốc Tử Giám lưu giữ, đặng phòng khi dùng in ra để ban cấp”.* [3]

Nhận thấy tầm quan trọng của thơ văn của bậc tiền nhân đã phần nhiều thất lạc, do đó vua Minh Mạng đã cho sưu tầm thơ văn liên quan đến vua Lê Thánh Tông. Vua dụ cho Nội các rằng: *“Nước Việt ta mở nước bằng văn hiến, các bậc vua hiền đời đều có, duy Lê Thánh Tông thì không phải đời nào cũng có.*

Những phép hay chỉnh tốt chép cả ở trong sử sách, lại còn khi rành việc thì lấy văn nghệ

làm vui, trước tác rất nhiều, tiếng hay phong nhã vẫn còn văng vẳng bên tai mọi người. Trẫm nhớ đến cổ nhân rất lấy làm kính mến. Tuy đời đã xa, lời nói đã mất, văn chương tuy đã tản mát, nhưng ở trong rừng nho chăm học tất vẫn có người trân trọng giữ gìn. Nay trẫm muốn tìm cho khắc in để lại lâu dài muôn đời bất hủ. Vậy

ra lệnh cho quan Lễ bộ, tư hoi Bắc Thành và các trấn Thanh, Nghệ, Ninh Bình phàm những nhà quan lại sĩ dân, ai còn giữ được những tập thơ văn ngự chế về đời Hồng Đức (1460 - 1497) đều đưa đến cho quan sao chép, thu góp lại để khắc in truyền khắp trong nước, để nêu cái tốt đẹp của tiên nhân, lưu một việc hay trong rừng văn nghệ” [1, tập 3]. Trong *Ngự chế thi tập* vua Minh Mạng cũng làm bài thơ

nêu cảm xúc của mình sau khi đọc thơ của vua Lê Thánh Tông:

Chữ Hán	Phiên âm	Dịch nghĩa
讀洪德詩 集戲題	Độc Hồng Đức thi tập hí đề	Sau khi đọc Hồng Đức thi tập, viết đùa
幾暇娛情 且咏吟	Cơ hạ ngu tình thả vịnh ngâm	Lúc nhàn rồi vui về lại ngâm vịnh
何關得失 有無深	Hà quan đắc thất hữu vô thâm	Có gì phải bận tâm đến việc được, mất, có, không
吾儔非以 文章顯	Ngô trù phi dĩ văn chương hiển	Chúng ta chẳng phải lấy văn chương để mà vinh hiển ở đời
洪德兄何 苦用心	Hồng Đức huynh hà khổ dụng tâm	Hồng Đức anh sao lại vất vả dụng công như thế

(*Ngự chế thi tứ tập*, Q4, tờ 25A-B)

2.2. Những bài thơ ngự chế liên quan đến ý nghĩa của việc đọc sách

Việc vua Minh Mạng nhiều lần khuyên răn đọc sách cũng như việc lưu tâm sưu tầm sách vở của tiên nhân không chỉ được chính sử ghi chép mà còn được thể hiện trong sáng tác thơ văn của ông. Trong *Ngự chế thi tập* có rất nhiều bài thơ vua Minh Mạng trực tiếp đề cập đến việc đọc sách, cụ thể:

Chữ Hán	Phiên âm	Dịch nghĩa
留意書齋	Lưu Ý thư trai	Phòng đọc sách Lưu Ý
留意書齋自語	Lưu Ý thư trai tự ngữ	Ở phòng đọc sách Lưu Ý tự nói mình
留意書齋少坐吟	Lưu Ý thư trai thiếu tọa ngâm	Ở phòng sách Lưu Ý ngâm thơ
隨便過留意書齋	Tùy tiện quá Lưu Ý thư trai	Tùy thuận tiện qua phòng sách Lưu Ý
留意書齋茶後偶成	Lưu Ý thư trai trà hậu ngẫu thành	Sau khi uống trà ở phòng sách Lưu Ý ngẫu hứng làm thơ
又步過留意書齋有作 即用前韻	Hựu bộ quá Lưu Ý thư trai hữu tác tức tức dụng tiền vận	Lại theo nguyên vận bài qua phòng sách Lưu Ý, tức là dùng theo vận trước
晨望留意書齋	Thần vọng Lưu Ý thư trai	Buổi sáng ngóng về phòng sách Lưu Ý
清暇書齋	Thanh Hạ thư trai	Phòng sách Thanh Hạ
觀書	Quan thư	Xem sách
對雨觀書	Đối vũ quan thư	Xem sách trong mưa
怡然堂觀書偶味	Di Nhiên đường quan thư ngẫu vịnh	Ở nhà Di Nhiên xem sách ngẫu hứng vịnh thơ
怡然堂觀書偶作	Di Nhiên đường quan thư ngẫu tác	Ở nhà Di Nhiên xem sách ngẫu hứng làm thơ
冬夜觀書得句	Đông dạ quan thư đắc cú	Đêm đông xem sách được câu thơ
清夜對雨觀書戲擬織 錦迴文體五言一首	Thanh dạ đối vũ quan thư hí nghĩ chúc cảm hồi văn thể ngũ ngôn nhất thủ	Đêm tĩnh lặng xem sách trong mưa, nghĩ chơi làm bài thơ dệt gấm theo thể ngũ ngôn liên hồi văn

Bảng 1. Danh mục các bài thơ có nội dung liên quan đến việc vua Minh Mạng đọc sách

Trong *Ngự chế thi tập* vua Minh Mạng có bài thơ *Học cần* 學勤 - Học sự siêng năng để tự khuyên mình phải biết học sự chuyên cần, không được trễ nải biếng nhác. Trong bài thơ, nhà vua dẫn điển vua Nghiêu, vua Thuấn, vua Hạ, vua Vũ,... để nhắc nhủ bách quan văn võ, con cháu hoàng tộc rằng mỗi người dù ở cương vị nào cũng đều phải lao tâm khổ tứ để hoàn thành được công việc của mình.

Hà Tông Quyền lừa dối vua cho nên Hà Tông Quyền bị biếm truất. Mấy tháng sau, vua lại triệu về Nội các, và nói: “*Khanh đi ba tháng, trẫm ăn không ngon. Trẫm sờ dĩ thống ngự được tứ phương, xưa một cái quạt mà cả đám đông đều phải động, nếu không nhờ có chức quân vương thì không làm được*” [5, tr.263].

Cũng nhờ học rộng, đọc nhiều và đúc kết được những lẽ trị nước an dân của tiền nhân

Chữ Hán	Phiên âm	Dịch nghĩa
學勤	<i>Học cần</i>	<i>Học sự chuyên cần</i>
百善若生緣不怠	<i>Bách thiện nhược sinh duyên bất đãi,</i>	Trăm điều tốt nếu có nhân duyên mà không lười nhác,
萬幾日理念常殷	<i>Vạn cơ nhật lý niệm thường ân.</i>	Muôn việc hàng ngày cần xử lý ở trên điện.
堯猶瘦懼思宵旰	<i>Nghiêu do sấu diệu tư tiêu cán,</i>	Vua Nghiêu gầy còm suy nghĩ tối ngày,
舜亦黷臠力儉勤	<i>Thuấn diệc mi lê lực kiệm cần.</i>	Vua Thuấn cũng nhem nhuốc ra sức cần kiệm.
夏禹胼胝平水土	<i>Hạ Vũ biền chi bình thủy thổ,</i>	Vua Hạ Vũ chai rộp để làm yên thủy thổ,
神農憔悴教耕耘	<i>Thần Nông tiều tụy giáo canh vân.</i>	Thần Nông tiều tụy dạy dân chúng cấy cày.
遠師前聖期稀企	<i>Viễn sư tiền thánh kỳ hy xỉ,</i>	Viễn chinh xa xôi mong ngóng bậc thánh hiền xưa,
庶可無慚作大君	<i>Thứ khả vô tâm tác đại quân.</i>	Ngõ hầu có thể không thẹn với bậc quân vương chăng?

(*Ngự chế thi nhị tập*, Q4, tờ 21A-B)

Trong *Quốc sử di biên* do Phan Thúc Trực biên soạn cũng ghi chép về việc vua Minh Mạng thường xem sách Trung Quốc, nhân đó mà có những việc trao đổi với đại thần, có sự rộng lượng và quý trọng những người có kiến thức uyên thâm. Có lần hỏi Hà

Tông Quyền lừa dối vua cho nên Hà Tông Quyền bị biếm truất. Mấy tháng sau, vua lại triệu về Nội các, và nói: “*Khanh đi ba tháng, trẫm ăn không ngon. Trẫm sờ dĩ thống ngự được tứ phương, xưa một cái quạt mà cả đám đông đều phải động, nếu không nhờ có chức quân vương thì không làm được*” [5, tr.263].

Tông Quyền chữ “Quảng Xuyên 廣川”, Hà Tông Quyền đáp rằng đó là chữ “Quảng Châu 廣州”. Rồi tự cho đó là chữ viết sai,

Chữ Hán	Phiên âm	Dịch nghĩa
自訓	<i>Tự huấn</i>	<i>Tự răn mình</i>
君道貴納言	<i>Quân đạo quý nạp ngôn,</i>	Đạo làm vua quý ở chỗ tiếp nhận lời nói,
仍分別邪正	<i>Nhưng phân biệt tà chính.</i>	Nhưng phân biệt được chính, được tà.
正言必勉從	<i>Chính ngôn tất miễn tông,</i>	Lời ngay thẳng ắt sẽ cố gắng nghe theo,
邪言勿可聽	<i>Tà ngôn vật khả thính.</i>	Lời cong vẹo chớ nên nghe vậy.
奸究為身家	<i>Gian cứu vi thân gia,</i>	Kẻ làm loạn phạm pháp vì bản thân gia đình,
忠誠謀國政	<i>Trung thành mưu quốc chính.</i>	Người trung thành mưu lo việc nước.
毫釐千里差	<i>Hào li thiên lý sai,</i>	Một chút tơ hào ngàn dặm cũng sai,
日夜澄心鏡	<i>Nhật dạ trừng tâm kính.</i>	Ngày đêm gạn lòng để mà soi lại.

(*Ngự chế thi sơ tập*, Q1, tờ 17B-18A)

dùng bút mực viết thêm vào đó mấy nét chấm thành chữ *châu* 州. Chức Khởi tấu lên nói rằng

Đôi với vua Minh Mạng, khi nhân rồi hoặc giải quyết việc chính sự xong nhà vua

sẽ ngồi một mình xem sách và luận bình đến tận đêm khuya. Trong bài *Độc tọa* 獨坐 - Ngồi một mình, vua viết:

thấy được quan điểm đọc sách của nhà vua, mặt khác giúp độc giả thấy được tầm quan trọng của sách trong cuộc sống và

Chữ Hán	Phiên âm	Dịch nghĩa
幾餘靜憩俗塵清	<i>Cơ dư tĩnh khế tục trần thanh,</i>	Công việc rảnh rỗi yên tĩnh nghỉ ngơi thế tục sạch bụi trần,
墳典詩文案上橫	<i>Phân điển thi văn án thượng hoành.</i>	Sách vở thơ văn còn nằm ngang trên bàn.
終日雖無多好句	<i>Chung nhật tuy vô đa hảo cú,</i>	Cả ngày tuy chẳng được vài câu đắc ý,
深更尚未倦論評	<i>Thâm canh thượng vị quyện luận bình.</i>	Đến canh khuya còn vẫn chưa mệt việc luận bàn.

(*Ngự chế thi sơ tập*, Q2, tờ 8B-9A)

Trong bài viết này chúng tôi xin giới thiệu một số bài thơ mà vua Minh Mạng sáng tác liên quan đến việc đọc sách cũng như ý nghĩa của việc đọc sách. Một mặt

công việc. Những bài thơ này được trích dẫn từ thư tịch nguyên văn chữ Hán, phần phiên âm và dịch nghĩa do tác giả bài viết thực hiện.

Chữ Hán	Phiên âm	Dịch nghĩa
觀書	<i>Quan thư</i>	<i>Xem sách</i>
朝夕於斯	<i>Triều tịch ư tư,</i>	Sáng tối [xem sách] ở nơi này,
寒暑罔輟	<i>Hàn thư võng chuyết.</i>	Nóng hoặc lạnh cũng không ngừng nghỉ.
講究心源	<i>Giảng cứu tâm nguyên,</i>	Đọc sách xem trọng cội nguồn của tâm,
搜尋秘訣	<i>Sưu tầm bí quyết.</i>	Tìm tòi các biện pháp giải quyết.
漸漸通融	<i>Tiệm tiệm thông dụng,</i>	Dần dần sẽ được thông suốt,
津津透徹	<i>Tân tân thấu triệt.</i>	Thông suốt được [kiến thức] dồi dào.
有得于心	<i>Hữu đắc vu tâm,</i>	[Kiến thức] có được ở trong lòng,
亦可以悅	<i>Diệc khả dĩ duyệt.</i>	Cũng có thể là nói là vui mừng.

(*Ngự chế thi sơ tập*, Q1, tờ 16A-B)

Chữ Hán	Phiên âm	Dịch nghĩa
對雨觀書	<i>Đối vũ quan thư</i>	<i>Xem sách trong mưa</i>
近來風雨頻	<i>Cận lai phong vũ tần,</i>	Gần đây mưa gió liên miên,
昨霽復繽紛	<i>Tạc tộ phục tân phân.</i>	Hôm qua trời tạnh ráo lại rục rờ.
孌孌斜青柳	<i>Niệu niệu tà thanh liễu,</i>	Cành liễu xanh nghiêng nghiêng mềm mại,
溼溼滌絳氛	<i>Minh minh điều giáng phân.</i>	Mưa nhỏ mù mịt khí buông sắc đỏ.
長河浮濁水	<i>Trường hà phù trọc thủy,</i>	Con sông dài nổi làn nước đục ngầu,
遠岫罩濃雲	<i>Viễn tú trảo nồng vân.</i>	Nơi núi xa mây mù che phủ.
娛志無他事	<i>Ngư chí vô tha sự,</i>	Gửi gắm chí hướng không có việc gì khác,
舒懷藉典墳	<i>Thư hoài tạ điển phân.</i>	Thoải mái vui vẻ cùng sách vở.

(*Ngự chế thi sơ tập*, Q4, tờ 33A-B)

Chữ Hán	Phiên âm	Dịch nghĩa
怡然堂觀書偶咏	<i>Di Nhiên đường quan thư ngẫu vịnh</i>	<i>Xem sách ở Di Nhiên đường ngẫu hứng ngâm vịnh</i>
當前似覺可心怡	<i>Đương tiền tự giác khả tâm di,</i>	Gần đây cảm giác giống như trong lòng vui vẻ,
國事憂勤靡已時	<i>Quốc sự ưu cần mi dĩ thì.</i>	Lo lắng việc nước không có thời gian.
六馬朽糲何易也	<i>Lục mã hủ cương hà dị dã,</i>	Xe sáu ngựa dây cương mục sao dễ dàng vậy,
萬幾獨攬實難之	<i>Vạn ki độc lãm thật nan chi.</i>	Muôn việc chính sự một mình phê duyệt thực là việc khó.
用刑稍猛誠非是	<i>Dụng hình sao mãnh thành phi thị,</i>	Dùng hình phạt hơi nghiêm thành thực không đúng,
立法太寬恐莫宜	<i>Lập pháp thái khoan khủng mạc nghi.</i>	Lập pháp quá rộng sợ không nên.
惟有日持中正道	<i>Duy hữu nhật trì trung chính đạo,</i>	Duy có hàng ngày giữ được chính đạo
史經研究效良規	<i>Sử kinh nghiên cứu hiệu lương quy.</i>	Nghiên cứu kinh sử học hỏi bắt chước khuôn phép tốt đẹp.

(Ngự chế thi sơ tập, Q10, tờ 13A)

Chữ Hán	Phiên âm	Dịch nghĩa
冬夜觀書得句	<i>Đông dạ quan thư đắc cú</i>	<i>Đêm đông đọc sách được câu thơ</i>
冬夜天寒經史伴	<i>Đông dạ thiên hàn kinh sử bạn,</i>	Đêm đông trời lạnh làm bạn với kinh sử,
盆蘭新放侍于傍	<i>Bồn lan tân phóng thị vu bàng.</i>	Chậu lan mới nở như hầu ở bên cạnh.
研求至味如能會	<i>Nghiên cầu chí vị như năng hội,</i>	Nghiên cứu tìm hiểu vị ngon như có thể lĩnh hội,
亦可心和鼻共芳	<i>Diệc khả tâm hoà tị cộng hương.</i>	Cũng có thể trong lòng và mũi cũng được hưởng mùi thơm.

(Ngự chế thi nhị tập, Q10, tờ 16B)

Chữ Hán	Phiên âm	Dịch nghĩa
書事	<i>Thư sự</i>	<i>Việc đọc sách</i>
順若雨暘六合調	<i>Thuận nhưc vũ dương lục hợp điều,</i>	Mưa gió thuận hòa trời đất vũ trụ điều hòa,
秋天晴朗北春韶	<i>Thu thiên tình lãng bắc xuân thiêu.</i>	Trời thu tạnh ráo quang đãng cảnh đẹp ngày xuân miền Bắc.
京欣有歲禾豐稔	<i>Kinh hân hữu tuế hoà phong nhâm,</i>	Trong Kinh thành hân hoan năm được mùa,
北喜無災穀上饒	<i>Bắc hỉ vô tai cốc thượng nhiêu.</i>	Phía Bắc không có tai ương thóc lúa được nhiều.
仰賴天恩雖意悵	<i>Ngưỡng lại thiên ân tuy ý khiếp,</i>	Ngưỡng nhờ ơn trời cao tuy rằng ý nguyện đã thỏa mãn,
猶稽軍事尚心焦	<i>Do kê quân sự thượng tâm tiêu.</i>	Nhưng do trong lòng còn mệt mỏi lo lắng việc quân.
籲祈早得邊塵淨	<i>Dụ kì tảo đắc biên trần tịnh,</i>	Khẩn cầu cho biên cương sớm sạch bụi trần,
遠暢皇威四海昭	<i>Viễn sướng hoàng oai tứ hải chiếu.</i>	Uy quyền của hoàng đế nơi biên viễn xa xôi và bốn biển sáng sủa.

(Ngự chế thi tam tập, Q8, tờ 30A)

Chữ Hán	Phiên âm	Dịch nghĩa
書齋偶咏	Thư song ngẫu vịnh	Độc sách bên cửa sổ ngẫu hứng vịnh thơ
節屆深秋煖室居	Tiết giới thâm thu huyền thất cư,	Thời tiết chuyển sang cuối thu trong phòng ấm áp,
乘閒正在萬幾餘	Thừa nhàn chính tại vạn cơ dư.	Nhân lúc nhàn mà chính là lúc muôn việc nhiều.
甫完理政仍成詠	Phủ hoàn lý chính nhưng thành vịnh,	Vừa xong chính sự liền làm thành bài thơ,
纔罷批章復讀書	Tài bãi phê chương phục độc thư.	Mới phê duyệt tấu chương lại đọc sách.
奧旨搜求推物我	Áo chỉ sưu cầu suy vật ngã,	Sưu tầm lẽ uyên áo chọn ra được cái này cái kia,
化機生動驗禽魚	Hoá cơ sinh động nghiệm cầm ngư.	Tạo hóa sinh động nghiệm xem chim cá hóa sinh.
問心自愧先幾昧	Vấn tâm tự quý tiên cơ muội,	Hỏi lòng tự thẹn hiểu biết còn nông cạn mờ tối,
防患未萌本在初	Phòng hoạn vị manh bản tại sơ.	Phòng ngừa nỗi lo chưa sinh ra vốn bắt đầu từ cái ban đầu.

(Ngự chế thi lục tập, Q9, tờ 13B)

Chữ Hán	Phiên âm	Dịch nghĩa
清暇書齋	Thanh Hạ Thư trai	Ở nhà đọc sách Thanh Hạ
棟梁昔日規模舊	Đống lương tích nhật quy mô cựu,	Cột kèo ngày xưa quy mô đã cũ rồi,
院宇今秋制度新	Viện vũ kim thu chế độ tân.	Nhà cửa, đình viện mùa thu này chế độ đã mới.
大廈寬宏容有物	Đại hạ khoan hoành dung hữu vật,	Nhà lớn rộng rãi chứa được muôn vật
明窗晃朗辟無塵	Minh song hoàng lãng tịch vô trần.	Cửa sổ rộng rãi sáng sủa không chút bụi
賦詩寫字從心會	Phủ thi tả tự tùng tâm hội,	Thơ phú, viết chữ hội đủ từ tâm,
左史右圖任意珍	Tả sử hữu đồ nhậm ý trân.	Bên trái kinh sử, bên phải tranh ảnh tùy ý cho là quý.
自擬齋名還自哂	Tự nghĩ trai danh hoàn tự thỉ,	Tự nghĩ rằng đặt tên nhà trai còn tự mình mỉm cười,
憂勤仍是盱眙人	Ưu cần nhưng thị càn tiêu nhân.	Lo lắng ưu cần việc chính sự thực là người sớm tối chăm chỉ

Nguyên chú: 此處原非別建乃光明殿之右厦今秋命闢板辟設明窗以為秋冬觀書之所故有是名。Nơi này vốn chẳng phải là kiến trúc đặc biệt, vốn là nhà bên phải điện Quang Minh. Mùa thu năm nay mệnh cho xây dựng mở mang đặt cửa sổ sáng để làm nơi đọc sách và mùa thu đông, cho nên có tên như vậy.

(Ngự chế thi lục tập, Q9, tờ 12A-B)

Ngoài những bài thơ kể trên, trong *Ngự chế thi nhị tập* còn có một số bài thơ khác nhà vua cũng nhắc đến việc tự mình đọc sách sau những công việc triều chính đã xong xuôi.

Chữ Hán	Phiên âm	Dịch nghĩa
窗下觀書晝日長	Song hạ quan thư trú nhật trường,	Cả ngày dài xem sách dưới cửa sổ,
芭蕉蔭地綠生涼	Ba tiêu âm địa lục sinh lương.	Bóng chuối xanh râm che mặt đất sinh ra mát mẻ.

(Bài 小窗 *Tiểu song*, *Ngự chế thi nhị tập*, Q2 tờ 21)

Hoặc:

Chữ Hán	Phiên âm	Dịch nghĩa
觀書日午伴書眠	<i>Quan thư nhật ngọ bạn thư miên,</i>	Xem sách tới giữa trưa làm bạn với sách rồi chìm vào giấc ngủ,
夢裡談論對聖賢	<i>Mộng lý đàm luận đối thánh hiền.</i>	Trong giấc mơ vẫn còn cùng với bậc thánh hiền luận bàn.
事事若能填典法	<i>Sự sự nhược năng điền điển pháp,</i>	Mọi việc nếu có thể tuân theo sách xưa,
方為不負邇心傳	<i>Phương vi bất phụ tở tâm truyền.</i>	Mới chẳng phụ việc hướng tới đời đời truyền lại.

(Bài 睡起吟 *Thụy khởi ngâm*, *Ngự chế thi nhị tập*, Q2 từ 22)

Hoặc:

Chữ Hán	Phiên âm	Dịch nghĩa
雨過清涼囉囉曬	<i>Vũ quá thanh lương diệu thụy hy,</i>	Mưa tạnh bầu trời trong xanh mát mẻ, ánh nắng sáng tỏ,
吟哦窗下讀書宜	<i>Ngâm nga song hạ độc thư nghi.</i>	Dưới cửa sổ nên ngâm nga đọc sách.
當期學與分陰進	<i>Đương kỳ học dĩ phân âm tiến,</i>	Dựa vào thời gian học tập và thời gian cày cấy thật gắng,
一旦揚名以濟時	<i>Nhất đán dương danh dĩ tế thị.</i>	Một ngày dương danh để có thể cứu thời giúp đời.

(Bài 讀 *Độc*, *Ngự chế thi tập*, Q8, từ 27B)

3. Kết luận

Qua những bài thơ trên có thể nhận thấy từ việc đọc sách dẫn đến việc dùng thơ để ghi lại những tâm tư, trăn trở của vua Minh Mạng đối với bản thân và đối với công việc triều chính. Sau những buổi chầu và phê duyệt tấu chương xong nhà vua sẽ đọc sách để duy trì chính đạo, học hỏi những lễ trị quốc an dân từ việc nghiên cứu sách sử. Bên cạnh đó, việc đọc sách cũng gợi mở cho vua nhiều câu từ hay vận dụng trong sáng tác văn thơ. Chẳng thế mà hơn 3.500 bài thơ đã được vua sáng tác trong khoảng 16 năm, đây quả thật là con số không nhỏ. Tuy nhiên, việc đọc sách và làm thơ theo nhà vua cũng chỉ phần nhiều liên quan đến việc tự răn mình về những lễ kính trời, yêu dân, theo dõi nắng mưa để xem thời, chẳng phải là những lời hoa mỹ để vui lòng người nghe. Càng không phải để đem so với cái học tầm chương trích cú của kẻ thư sinh, lại cùng tranh lời hay ý đẹp với văn nhân, mặc khách.

Như vậy qua ghi chép của chính sử và những bài thơ *ngự chế* do vua Minh Mạng sáng tác khi đọc sách, người đọc dễ nhận thấy

không những bản thân nhà vua đam mê đọc sách mà còn khuyến khích các quan, các hoàng tử, hoàng thân quốc thích, binh lính và những người thi chưa đỗ đạt gắng sức đọc sách học hành để có ngày được dương danh và hơn thế nữa là để trau dồi tri thức, tu sửa bản thân, đem sức giúp đời.

* Bài báo là kết quả của đề tài nghiên cứu cấp Bộ Giáo dục Trung Quốc, mã số 21YJA752005.

* Chú thích:

¹ Xóm yên hoa: xóm đi bọm

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 2, 3, 4, bản dịch của Viện Sử học, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2002.
- [2] Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 5, bản dịch của Viện Sử học, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007.
- [3] Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập 4, bản dịch, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2005.
- [4] Quốc sử quán triều Nguyễn, *Minh Mệnh chính yếu*, bản dịch, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2010.
- [5] Phan Thúc Trực, *Quốc sử di biên*, bản dịch của Viện Sử học, Nxb. Văn hóa - Thông Tin, Hà Nội, 2009.